TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C T** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **266/**2019/QĐST – HNGĐ	*C T, ngày 02 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 183/2019/TLST - HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2019, giữa:

- *Nguyên đơn*: **Nguyễn Thị Đ,** sinh năm 1992

Địa chỉ: ấp V T, xã V K, huyện C T, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* **Tạ Hữu N**, sinh năm 1991

Địa chỉ: ấp V T, xã V K, huyện C T, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Đ và anh Tạ Hữu N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Đ và anh Tạ Hữu N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Tạ Hữu N, sinh ngày 29/4/2015 cho chị Đậm trực tiếp nuôi dưỡng. Anh N tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là

1.500.000đồng/tháng. Bắt đầu thực hiện từ tháng 5/2019 cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi.

Anh N có quyền đến thăm nom con chung không ai được quyền cản trở.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí: Chị Đậm tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị Đậm đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0009510 ngày 25/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C T, tỉnh Tiền Giang nên chị Đậm sẽ được hoàn lại số tiền là 150.000đồng.

Anh N chịu 150.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *VKSND huyện C T;*
- *UBND xã V K;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Chinh